

QUY ĐỊNH

**Nội dung, mức chi kinh phí đối với hoạt động khuyến nông
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 329/2020/NQ-HĐND
ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

Chương I:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định nội dung chi, mức chi đối với hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

1. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông, chuyển giao và nhận chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.
2. Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động khuyến nông.

Chương II:

**QUY ĐỊNH NỘI DUNG CHI, MỨC CHI
HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG**

Điều 3. Chi bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo.

1. Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

2. Chi thù lao giảng viên, trợ giảng; phụ cấp tiền ăn giảng viên, trợ giảng; chi phí đưa, đón, bố trí nơi ở cho giảng viên, trợ giảng; chi thù lao hướng dẫn viên tham quan, thực hành thao tác kỹ thuật, cụ thể như sau:

a) Chi thù lao giảng viên, trợ giảng: Tùy theo đối tượng, trình độ học viên, căn cứ yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng quyết định mức chi thù lao cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên trong nước (bao gồm cả thù lao soạn giáo án, bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao. Mức chi thù lao giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên bao gồm cả tiền soạn giáo án, bài giảng được tính theo buổi (04 tiết) và theo thực tế chức danh, trình độ

của giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên tại địa phương, mức chi cụ thể theo quy định tại Nghị quyết số 208/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

b) Phụ cấp tiền ăn giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên: Tuỳ theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên phù hợp với mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Nghị quyết số 142/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

c) Chi phí đưa, đón theo thực tế; bố trí nơi ở cho giảng viên, trợ giảng tại huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh mức khoán 200.000 đồng/ngày/người.

d) Chi thù lao hướng dẫn viên tham quan, thực hành thao tác kỹ thuật: Trong tỉnh mức chi 100.000 đồng/ngày/người; ngoài tỉnh mức chi 200.000 đồng/ngày/người.

3. Chi in ấn tài liệu, giáo trình trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); giải khát giữa giờ; tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế; thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ học tập; vật tư thực hành lớp học; thuê phiên dịch và biên dịch; chi tổ chức khai giảng, bế giảng, in chứng chỉ, chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên (nếu học viên ốm); chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác): Mức chi theo thực tế và thực hiện theo hình thức hợp đồng với nhà cung cấp theo các quy định liên quan hiện hành.

4. Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, nơi ở, tài liệu học trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông, cụ thể như sau:

a) Đối tượng chuyển giao công nghệ

- Đối với đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu (không bao gồm tài liệu tham khảo). Đối với chỗ ở cho người học, mức chi đối với đại biểu xa nơi cư trú từ 15 km trở lên được quy định tại Nghị quyết số 142/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh.

- Đối với đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước:

+ Tài liệu: Hỗ trợ 100% chi phí (không bao gồm tài liệu tham khảo).

+ Tiền ăn: theo quy định tại Nghị quyết số 142/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh.

+ Hỗ trợ tiền đi lại 200.000 đồng/người/khóa học đối với đối tượng có nơi cư trú cách xa địa điểm tổ chức từ 15 km trở lên. Riêng đối với người khuyết tật mức hỗ trợ 300.000đ/người/khóa học.

+ Hỗ trợ nơi ở trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng: Đối với đối tượng có nơi cư trú cách xa địa điểm tổ chức từ 15 km trở lên mức chi

hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 142/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh.

b) Đối tượng nhận chuyển giao công nghệ

- Đối với nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo:
- + Tài liệu: Hỗ trợ 100% chi phí (không bao gồm tài liệu tham khảo).
- + Tiền ăn: theo quy định tại Nghị quyết số 142/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh.
- + Hỗ trợ tiền đi lại 200.000 đồng/người/khóa học đối với đối tượng có nơi cư trú cách xa địa điểm tổ chức từ 15 km trở lên. Riêng đối với người khuyết tật mức hỗ trợ 300.000đ/người/khóa học.
- + Hỗ trợ nơi ở trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng: Đối với đối tượng có nơi cư trú cách xa địa điểm tổ chức từ 15km trở lên mức chi hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 142/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh.
- Đối với nông dân sản xuất hàng hóa, chủ trang trại, tổ viên tổ hợp tác, thành viên hợp tác xã và các cá nhân khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp:
- + Tài liệu: Hỗ trợ 100% chi phí (không bao gồm tài liệu tham khảo).
- + Hỗ trợ 50% mức hỗ trợ tiền ăn, chỗ ở so với mức hỗ trợ đối với đối tượng nhận chuyển giao công nghệ là nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo.
- + Hỗ trợ tiền đi lại 100.000 đồng/người/khóa học đối với đối tượng có nơi cư trú cách xa địa điểm tổ chức từ 15 km trở lên.
- Đối với Doanh nghiệp vừa và nhỏ trực tiếp hoạt động trong các lĩnh vực khuyến nông được hỗ trợ 50% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo) khi tham dự đào tạo.

5. Chi khảo sát, học tập trong và ngoài nước

a) Đối với khảo sát, học tập trong nước, mức chi theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Nghị quyết số 142/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh; riêng mức chi hỗ trợ tiền ăn áp dụng theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Nghị quyết này.

b) Đối với khảo sát, học tập ngoài nước, mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

Điều 4. Chi thông tin tuyên truyền.

1. Tuyên truyền qua hệ thống truyền thông đại chúng; xuất bản tạp chí, tài liệu và các loại ấn phẩm khuyến nông; bản tin, trang thông tin điện tử khuyến nông.

a) Hàng năm, căn cứ nhu cầu và khả năng kinh phí khuyến nông dành cho hoạt động thông tin tuyên truyền, cơ quan khuyến nông xây dựng nhiệm vụ thông tin tuyên truyền khuyến nông trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng theo phương thức đấu thầu, trường hợp đặt hàng giao nhiệm vụ thực hiện theo đơn giá được cấp thẩm quyền phê duyệt.

b) Chi nhuận bút cho tác phẩm (tin, bài, ảnh, thơ, clip,...) đăng trên Bản tin khuyến nông, trang thông tin điện tử khuyến nông, tài liệu tuyên truyền khuyến nông và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: Mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành chế độ nhuận bút, thù lao đối với thông tin đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Đồng Tháp.

2. Tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, tham quan học tập: Thực hiện theo quy định Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Nghị quyết số 142/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh.

Về mức chi cho chủ tọa và ban cố vấn, báo cáo viên, bồi dưỡng viết báo cáo diễn đàn, tọa đàm, hội thảo được vận dụng mức chi theo quy định tại Khoản 5 Điều 6 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về ban hành Quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết khuyến nông, hội nghị giao ban khuyến nông vùng: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều này.

4. Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng nông nghiệp Việt Nam cấp quốc gia, cấp khu vực: Hỗ trợ tối đa 100% chi phí thuê gian hàng (trên cơ sở giá đấu thầu, trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt); chi thông tin tuyên truyền hội chợ, chi hoạt động của Ban tổ chức.

5. Tổ chức hội thi, tuyên truyền, vận động về các hoạt động khuyến nông: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2013/TT-BTC ngày 06/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện Đề án xây dựng đời sống văn hóa công nhân ở các khu công nghiệp đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 và Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của Ủy ban nhân dân Tỉnh quy định nội dung và mức chi đối với hội thi tay nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

6. Chi ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin khuyến nông: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Điều 5. Chi xây dựng và nhân rộng mô hình về khuyến nông.

1. Nội dung chi

Chi hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn và chi nhân rộng mô hình.

2. Mức chi hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn

a) Chi hỗ trợ giống, thiết bị, vật tư thiết yếu

- Mô hình trình diễn được hỗ trợ tối đa 50% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình;

- Mô hình ứng dụng công nghệ cao được hỗ trợ tối đa 40% tổng kinh phí thực hiện mô hình;

- Mô hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp được hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện mô hình nhưng không quá 100 triệu đồng/mô hình;

- Hỗ trợ tối đa 100% chi phí chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn, cơ sở an toàn dịch bệnh khi tham gia xây dựng mô hình theo quy định hiện hành (đối với tất cả các loại mô hình).

b) Chi tập huấn kỹ thuật, sơ kết, tổng kết, mô hình

- Chi tài liệu, văn phòng phẩm, vật tư thực hành, thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ, xăng xe, thuê xe: Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành và hợp đồng với nhà cung cấp được lựa chọn.

- Chi hỗ trợ tiền ăn: Mức chi theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 3 Quy định này.

- Chi hỗ trợ nước uống: 20.000 đồng/1 buổi (nửa ngày)/đại biểu.

- Chi bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên (đã bao gồm biên soạn tài liệu): Mức chi theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 3 Quy định này.

c) Chi thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập nhân rộng mô hình: Mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quy định này.

d) Chi thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình trình diễn: Tính bằng mức lương cơ sở/22 ngày nhân (x) số ngày thực tế thuê.

3. Mức chi nhân rộng mô hình: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí tổ chức đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập để nhân rộng mô hình.

Điều 6. Tư vấn và dịch vụ khuyến nông.

1. Đối với tư vấn thông qua đào tạo, tập huấn, diễn đàn, tọa đàm: Mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quy định này.

2. Đối với tư vấn thông qua các phương tiện truyền thông, diễn đàn, tọa đàm: Mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quy định này.

3. Đối với tư vấn trực tiếp, tư vấn và dịch vụ thông qua thỏa thuận, hợp đồng: Mức chi thực hiện theo thỏa thuận, hợp đồng căn cứ quy định pháp luật liên quan.

Điều 7. Hợp tác quốc tế về khuyến nông.

Nội dung hoạt động và phương thức tổ chức hợp tác quốc tế về khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài

Chính; Thông tư 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 248/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ chi tiếp khách trong nước.

Điều 8. Chi quản lý nhiệm vụ khuyến nông.

1. Cơ quan quản lý khuyến nông.

Cơ quan quản lý khuyến nông được trích tối đa 3% nguồn kinh phí khuyến nông được cấp có thẩm quyền giao dự toán trong năm để phục vụ công tác quản lý khuyến nông, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nội dung và kinh phí trước khi thực hiện. Một số nội dung chi được quy định như sau:

a) Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược phát triển khuyến nông, định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ khuyến nông; xây dựng, khảo sát đánh giá, kiểm tra giám sát, nghiệm thu, quyết toán, tổng kết, báo cáo và quản lý các chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông, gồm: Chi thuê chuyên gia, lao động (nếu có); chi làm thêm giờ theo chế độ quy định; văn phòng phẩm, điện thoại, bưu chính, điện nước; chi công tác phí, xăng dầu, thuê phương tiện, vé máy bay và chi khác (nếu có) theo định mức, chế độ tài chính hiện hành.

b) Chi hội đồng tư vấn, thẩm định, xác định, đánh giá, nghiệm thu chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông.

2. Đơn vị tổ chức thực hiện chương trình, dự án, kế hoạch khuyến nông:

Tổ chức chủ trì và đơn vị triển khai thực hiện dự án, nhiệm vụ khuyến nông được trích tối đa 5% nguồn kinh phí khuyến nông được cấp có thẩm quyền giao dự toán trong năm để chi cho công tác tổ chức thực hiện, quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, quyết toán và chi khác. Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương III: NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

Điều 9. Nguồn kinh phí thực hiện hoạt động khuyến nông:

- a) Nguồn kinh phí từ sự nghiệp kinh tế của tỉnh.
- b) Nguồn kinh phí lồng ghép với các chương trình, dự án khác để thực hiện mục tiêu của hoạt động khuyến nông.
- c) Nguồn vận động, tài trợ hợp pháp khác.

Chương IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Các nội dung khác có liên quan thực hiện theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông và

Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông.

Điều 11. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

Điều 12. Đối với các nội dung chi chưa có trong quy định hoặc chưa có quy định về mức chi thì thủ trưởng đơn vị quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình./.

CHỦ TỊCH



Phan Văn Thắng